

Bản án số: 135/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 10 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kính

Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T; sinh năm: 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 1107/36 đường H, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Phan Thị S; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/01/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, đến ngày 24/02/2018 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 20/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 10/6/2021, thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Quận 8 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông Lê Hữu N, sinh năm: 1975; nơi cư trú: 10/7B đường Đ, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T và đối tượng tên U (không rõ lai lịch) có quen biết nhau từ trước. Do cần tiền tiêu xài, U rủ thì được T đồng ý cùng nhau đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Sau đó, U đưa cho T cất giữ một đoạn sắt bằng kim loại (thường gọi là chìa khóa vạn năng) và 01 cây kèm bằng kim loại. Khoảng 14 giờ, ngày 14/4/2021, U gặp T để cùng đi trộm cắp, U điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở T phía sau cầm theo chìa khóa vạn năng và kèm cất giấu trong người.

Khi cả hai đi đến trước nhà số 370/7B Đường P, phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, thì U phát hiện xe gắn máy biển số 59L2-814.xx của ông Lê Hữu N dựng trước số 342B đường P, không người trông coi. U dùng xe đứng cạnh giới, T xuống xe tiến sát xe của ông N và dùng chìa khóa vạn năng mở khóa nổ máy nhưng không được. T quay lại nói với U thì U kêu T dẫn xe ra để U đẩy phía sau. T quay vào dẫn xe của ông N đi được khoảng 03 mét thì bị Công an Phường 15, Quận 8 đi tuần tra phát hiện, bắt giữ T, thấy vậy nên U nổ máy xe trốn thoát. Công an đưa T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ. Công an tạm giữ của T: 01 chìa khóa kim loại vạn năng, 01 kèm bằng kim loại, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu SamSung.

Ngày 16/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe gắn máy biển số 59L2-814.xx do T chiếm đoạt của ông N có trị giá là 18.000.000 đồng. Ngày 20/4/2021, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong thời gian điều tra. Ngày 10/6/2021, Nguyễn Hữu T tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên bị bắt, tạm giam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe gắn máy biển số 59L2-814.xx cho ông Lê Hữu N, ông N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKSQ8 ngày 24/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với vật chứng là chiếc xe máy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe máy cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy các công cụ phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 14/4/2021, tại trước nhà số 342B Đường P, phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Hữu T và đối tượng tên U (chưa rõ lai lịch) có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 59L2-814.xx của ông Lê Hữu N trị giá là 18.000.000 đồng, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã từng bị kết án và bị xử phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Quá trình điều tra, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 20/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú chờ điều tra, xử lý thì đến ngày 10/6/2021, bị cáo lại thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Năm 2017, bị Tòa án nhân dân

Quận 8 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân và ý thức tôn trọng pháp luật của bị cáo.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 xe gắn máy biển số 59L2-814.xx cho bị hại, đồng thời bị hại không ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên không đề cập giải quyết.

- 02 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo.

- 01 chìa khóa kim loại vạn năng, 01 kèm bằng kim loại là các công cụ phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa CD hiệu Maxell MQ chứa hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chứng cứ lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với đối tượng tên U, là người cùng T trộm cắp xe của anh N, do chưa xác định được lai lịch, cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2021 nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 20/4/2021.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD hiệu Maxell MQ được Cơ quan điều tra Công an Quận 8 kèm theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa kim loại vạn năng và 01 (một) cây kèm kim loại, tay cầm được bọc nhựa màu đỏ.

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2021).

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc